Minnger

KIN

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
Office of the Assistant Chief of Staff, Intelligence
APO US Forces 96222

MACJ261

1C May 1967

SUBJECT: TRANSLATION REPORT.

LOG No. 04-1040-67

1. Attached is a full English translation of a captured enemy document.

2. Capture Data:

a. Title: Personel Rosters, Notifications of Death.

b. Date: 24 Mar 67 .

c. Location: XT339724 (Opn Junction City II)

d. Unit: C/2/22 Inf, 4th US Inf Div.

e. Synopsis: 2 Rosters of personnel who died during 1966 and fifteen notifications of death dated 10 Dec 66. Most of the individuals were from North Vietnam .

3. Date document received at Combined Document Exploitation Center (CDEC): 31 Mar 67.

4. In the event the attached translation report is declassified, the "KIN" marking and this cover letter will be removed.

Samuel Riggio

FOR HENRY AJIMA
LTC, AIS
Dir, US Elm, CDEC

FMA

"KIN" IS A VIETNAMESE CLASSIFICATION EQUIVALENT TO CONFIDENTIAL AND WILL BE HANDLED ACCORDINGLY.

KIN.

04-1040-67 -- FULL TRANSLATION --

KIN

THÔN 2

ROSTER OF DEAD

[Page 1 of original text]

	Name	Date of birth	Date enlisted	Rank	Place of birth [POB]	Father's name	Mother's name	Date of birth	Place of burial	Next of Kin
1	Ngô Ngọc Hoàn	1942	Apr 1963	Corporal	Xóm 6, Hải Long, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Trung	Ngô Thị Manh	19 Jul 1966	Station [T] 8	Ngô V Trung
2	Tạ V Chiến	1944	Jan 1966	Private	Duyên Trường, Duyên Thái, Thường Tín Hà Tây		Ngô T Nhỏ	8 Aug 1966	T10	Ng T Nhỏ
3	Ng Hữu Nhiễm	1943	Jun 1965	PFC	Thường-Đỗ, Thường Vũ, Kim Thành, Hải Dương	Ngô V Nhâm	Ngô T Hằng	15 Aug 1966	T10	Thân Ngọc-Đức
4	Thân Ngọc Tư	1947	May 1965	PFC	Xóm Lịnh, Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc	Thân Ngọc-Đức	Thân T. Sử	3 Aug 1966	T9	Thân Ngọc-Đức
5	Ngô Xuân Thi	1942	May 1965	PFC	Minh Đồng, Minh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô Van Thành	Ngô T Cường	25 Oct 1966	x3	Ngô V Thinh
6	Lê V Manh	1947	Feb 1965	PFC	Hưng Giáo, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà-Tây	Lê-Đình Ban	Phạm T. Trừ	23 Oct 1966	VCo	Lê Đình Ban
7	Lương Vinh Tâm	1945	Jun 1965	PFC	Phục Nhiên, Quang Trung, Phú Xuyên-Hà Tây			8 Jun 1966	T 12	
8	Dương V Sùng	1947	Feb 1966	PFC	Văn Khê, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Dương V Hùng		27 Jun 1966	T 74	Dương V Hùng
9	Ngô V Tổ	1940	Feb 1965	PFC	Đại Áng, Thanh Hưng, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Nghĩa	Ngô T Mạc	6 Jul 1966	T 8	Ng V. Nghĩa
10	Ng Cổ Tâm	1932	Jan 1966	Private	Ngải Cầu, An Thượng, Hoài-Đức, Hà Tây		Ngô T Giao	7 Jul 1966	T 6	Wife: Ng T Ngon at source's POB
11	Ng Danh Bách	1945	Jan 1966	Private	Việt Yên, Đồng Yên, Quốc Oai, Hà Tây			22 Jul 1966	T 6	Brother: Ng Danh Thiện at source's POB
12	Ng Huy Ngọc	1932	Jan 1965	Private	Ngải Cầu, An Khánh, Hoài-Đức, Hà Tây	Thìn	Ng T Sinh	22 Jul 1966	Vco 7	Aunt: Ng T Sinh at source's POB

KIN

Miningen

04-1040-67

KIN

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
13	Ng-Dinh Thuy	1937	Jan 1966	Private	Van Lung, An Khanh, Hoai Duc, Ha Tay		Ng V Thanh	28 Jul 1966	T6	Wife: Bui Thi-A at source's POB.
14	Ng V Khuc	1945	Aug 1964	Corporal	Phu Xuan, Thanh Phan, Phuc Tho, Ha Tay	Ng V Thieu	Kie T Bong	6 Aug 1966	T10	Ng V Thieu
15	Ng Huy Da	1947	Feb 1965	PFC	Oc Ly, Thanh Van, Thanh Oai, Ha Tay	Ng Huy Nhi	Truong T Tuc	6 Aug 1966	T10	Ng Huy Nha
16	Tran Huu Do	1947	Sep 1965	PFC	My Thang, My Loc, Nam Ha		Tran T Mui	6 Aug 1966	T10	Tran T Mui
17	Dang Thanh Tuan	1941	Jun 1965	PFC	An Duc, Hoai An, Binh Dinh		Bui T Dinh	8 Aug 1966	T10	Bui T-Dinh
18	Bui V Do	1948	Jun 1965	PFC	Tong Thuong, Quang Trung, Kinh Mon, Hai Duong	Bui V Do	Ng T Xuyen	27 Sep 1966	x 6	Bui V Do
19	Ta V Gia	1945	Jun 1965	PFC	Xom 5, Dai Phuc, Que Vo, Ha Bac	Ta V Giao	Bui T Nhat	27 Sep 1966	x 3	Ta V Giap
20	Hoang Ba So	1940	Sep 1965	PFC	Da Ngau, Tan Tien, Van Giang, Hung Yen		Ng T Hoi	5 Sep 1966	x 6	Ng T Hoi
21	Do Quoc Toan	1933	Jan 1966	Private	Phuong Vien, Liem Phuong, Hoai Duc, Ha Tay		Pham T Bon	4 Sep 1966	x 6	Wife: Duong-Thi Rung at source's POB
22	Ngo Duc Lai	1948	Jan 1966	Private	Duyen Truong, Duyen Thai, Thuong Tin, Ha Tay	Ngo V Van	Ng T Su	27 Sep 1966		Ngo V Van
23	Ng V Ty	1948	Jan 1966	Private	Ba Khe, Van Khe, Hoai Duc, Ha Tay	Ng V Ba	Ng T Ngui	12 Sep 1966	x 7	Ng V Ba
24	To Xuan Trong	1948	Jan 1966	Private	Lieu Ngoai, Ai Quoc, Thuong Tin, Ha Tay	To Xuan Ky	Do T Thi	4 Aug 1966	T 9	To Xuan Ky
25	Ng V Dieu	1942	Sep 1965	PFC	Phu Trach, Me So, Van Giang, Hung Yen		Vu T Tam	26 Aug 1966	T 6	Vu Thi Tam
26	Ng V Kin	1947	Jun 1965	PFC	Thon Cam, Co Bi, Gia Lam, Ha Noi		Ng V Dau	27 Aug 1966	T 6	Ng T-Dau
27	Ng Xuan Doc	1947	May 1965	PFC	Van Yen, Viet Tin, Viet Yen, Ha Bac	Ng Xuan Thong	Ng T Hoi	20 Sep 1966	T 6	Ng Xuan Thong
28	Dang Duc Sieng	1948	Jun 1965	PFC	Chi Dien, Cong Hoa, Nam Sach, Hai Duong		Le T Ty	19 Oct 1966	VK79	Le T Ty
29	Bui V Bay	1936	Jan 1966	Private	Van Phu, Van Khe, Hoai-Duc, Ha Tay		Do T Bon	13 Oct 1966	VK79	Do T Bon
30	Vuong-Dinh Pha	1939	Jun 1965	PFC	My Xa, My Tan, Nam Sach, Hai Duong	Vuong-Dinh-Huu	Than T Thion	16 Nov 1966	VK79	Wife: Cao T-Ha at source's POB

VIN

04-1040-67

KIN

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
31	Đỗ Đông Thiệu	1931	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài-Đức, Hà Tây					Wife: Bùi T-Thơm at source's PCB
32	Ng Tìm Chạy	1948	Jun 1965	PFC	Hòa Lạc, Tân Dương, Vĩnh Cương, Vĩnh Phúc	Ng V Hùng	Ng V Hanh	27 Jan 1966	T78	Ng V Hùng
33	Trần V Tuy	1941	May 1965	PFC	Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Trần Văn Diễn	Bùi T Lựu	16 Jul 1966	T8 + VC07	Trần V Diễn
34	Đoàn V Sơn	1946	Feb 1964	Corporal	Bảo Lộc, Vỗn Huyện, Phúc Thọ, Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ng T Ất	6 Aug 1966	T 10	Đoàn V Khiêm
35	Bùi Duy bội	1936	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài-Đức, Hà Tây		Chu T Sì	3 Aug 1966	T9	Chu Thi Si
36	Nguyễn V Tô	1938	Jan 1966	Private	Cam-Đô, Cam Thượng, Trung Thiện, Hà-Tây		Lê T Mai	5 Aug 1966	T 9	Lê T Mai
37	Ng Hữu Hồ	1935	Jan 1966	Private	Ngũ Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây			15 Aug 1966	T5	Wife: Đào T-Thuội at source's PCB
38	Trịnh Bá Hưởng	1938	Sep 1966	PFC	Nội An, Đại Uyên, Trường Mỹ, Hà Tây		Ng T Mih	3 Aug 1966	T9	Wife: Bùi T-Chiêu at source's PCB
39	Đặng V Điệt	1942	Feb 1966	Corporal	Phú Long, Long Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đặng V Liêm	Ng T Ngôi	7 Sep 1966	x3	Đặng V Liêm
40	Chu V Huỳnh	1945	Sep 1965	PFC	Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên			8 Sep 1966	TC	
41	Ng V Ngo	1946	May 1955	PFC	Hoa Vôi, Hồng N go, Quốc Oai, Hà Tây	Ng V Chưng		10 Oct 1966	BCK79	Ng V Thung
42	Đào Quy Vang	1933	Jan 1966	PFC	Hoa Vôi, Hoàng N go, Quốc Oai, Hà Tây	Ng V Chung		15 Oct 1966	BCK79	Wife: Ng T Chắc at source's PCB
43	Ng Chí Tuốc	1947	Jan 1966	Private	Sơn Dương, Minh Khai, Hoài-Đức, Hà Tây	Ng. Chí Thức	Lê Thị Tiến	2 Nov 1966	Phước Long	Nguyễn Chí Thức
44	Đỗ Hữu Mon	1944	Feb 1965	PFC	Tiến Xá, Quang Sơn, Gia Lương, Hà Bắc	Đỗ Hữu Tuệ	Ng. Thị Hạ	6 Dec 1966	A2	Đỗ Hữu Tuệ
45	Trường V. Thoại	1948	Jan 1966	Private	Khoái Nội, Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Tây	Trường V Kết		24 Jun 1966	T56	Trường V. Kết

KIN

04-1040-67

KIN

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
46	Đào V. Quân	1948	Jan 1966	Private	Cam Thượng, Tùng Thiện, Hà Tây	Đào V. Tỵ	Ng. T. Tình	7 Jul 1966	T8	Đào V. Tỵ
47	Phạm Đình Vũ	1942	Sep 1965	PFC	Bình Hà, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên	Phạm V. Đàm	Trần T. Cất	12 Jul 1966	T1	Phạm V. Đàm
48	Ng. Ngọc Nho	1933	Jan 1966	Private	An Hạ, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ng. T. Gia	7 Jul 1966	T6	Ng. T. Gia
49	Đỗ Xuân Đích	1948	Jan 1966	"	Giang Xá, Đức Giang, Hoài Đức, Hà Tây	Đỗ V. Bường	Ng. T. Son	30 Jul 1966	T9	Đỗ V. Bường
50	Ng. V. Hội	1944	Apr 1963	"	La Phẩm, Tân Hồng, Quảng Oai, Hà Tây	Ng. V. Kiến	Ng. T. Sâm	26 Jul 1966	T6	Ng. V. Kiến
51	Mầu Danh Luận	1935	Sep 1965	PFC	Đại Nguyên, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây	Mầu Danh Tuấn	Ng. T. Sin	17 Aug 1966	X1	Wife: Ng. T. Thuận (at source's)
52	Ng. Xuân Hoan	1944	May 1965	"	Châu Cầu, Châu Phong, Quế Võ, Hà Bắc	Ng. V. Lục	Ng. T. Lục	22 Aug 1966	X6	Ng. V. Lục
53	Ng.-Đăng Công	1946	Jun 1965	"	Xóm 8, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội	Ng.-Đăng Tăng	Ng. T. Tỉnh	25 Jul 1966	VC07	Ng.-Đăng Tăng
54	Ng. V. Thành	1942	Jan 1966	Private	La Nội, Dương Nội, Hoài Đức, Hà Tây	Ng. V. Dư	Ng. T. Thuận	20 Jul 1966	T6	Ng. V. Dư
55	Ng. V. Lộc	1947	Jan 1966	"	Cọc Thôn, Cam Thượng, Tùng Thiện, Hà Tây	Ng. V. Diệp	Ng. Thị Thọ	6 Nov 1966	VK79	Ng. V. Diệp
56	Ng. V. Ban	1947	Jan 1966	"	Cam Thượng, Tùng Thiện, Hà Tây	Ng. V. Hạnh	Quách T. Phúc	20 Nov 1966	Xuôi	Ng. V. Hạnh
57	Lê Thiện Triều	1948	Jan 1966	"	Bình Long, Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Tây	Lê Quang Phiệt	Phùng T. Sa	28 Sep 1966	Ông AC Xuôi	Lê Quang Phiệt
58	Ng. Thái Mây	1945	May 1965	PFC	Đông Viên, Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội		Lê T. Bé	17 Dec 1966	Ông AC Xuôi A	Lê Thị Bé
59	Phan Ngọc Miến	1945	Jan 1966	Private	Thái Bạt, Tùng Bạt, Bất Bạt, Hà Tây		Đỗ Thị Gái	4 Dec 1966	Phước Tín Village	Đỗ Thị Gái

59 dead: 3 killed in action (Khuê, Ba and Lộ)
2 drowned (Hội & Thiệu)
54 died of disease

6 January 1966 [1967]
Chief of Thôn 2
/S/ Đỗ Thịnh

Chairman of Military Affairs Committee
/S/ Nguyễn Hộp

4

KIN

Minsgev

Thông 2 — [Page 1 of 27] Roster of dead

Number	Name	Yr of birth	Date enlisted	Rank	Place of birth [POE]	Father's Name	Mother's Name
1	Ngô ngọc Hoàn	1942	Apr 1965	Corporal	Lớm 3, Hải Long, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Trung	Ngᵉ Thị [illegible]
2	Tạ V Chiểu	1944	Jan 1966	Private	Quyền trung, Quyền Thái, Thường Tín Hà Tây		Ngᵉ T [illegible]
3	Ngᵉ Hữu Nhẫm	1943	Jan 1965	PFC	Thường tô, Tương Văn, Kim Thành Hải Dương	Ngᵉ V Nhẫm	Ngᵉ T Hả[illegible]
4	Thân ngọc Tự	1947	May 1965	PFC	Lớm lũng, Hồng Thái, Việt yên Hà Bắc	Thân ngọc Đức	Thân T [illegible]
5	Ngô Xuân Thìn	1942	May 1965	PFC	Đình tổng, Ninh Sơn, Việt yên, Hà Bắc	Ngô V Thuần	Ngô T [illegible]
6	Lê V Mạnh	1947	Feb 1965	PFC	Hồng giáo, Tam Hưng, Thanh oai Hà Tây	Lê tiễn Bảo	Quan T
7	Trương Văn Tâm	1945	Jan 1965	PFC	Phúc nhiêm, Quang trung, Phú xuyên Hà Tây		
8	Dương V Cung	1947	Feb 1966	PFC	Văn Khê, Tam hưng, Thanh oai Hà Tây	Dương V Thắng	
9	Ngᵉ V Tố	1940	Feb 1965	PFC	Đại ang, Khánh hưng, Thường Tín Hà Tây	Ngᵉ V Nguỗn	Ngᵉ T[illegible]
10	Ngᵉ Cổ Tâm	1932	Jan 1966	Private	Ngãi cầu, An Thượng, Hoài đức Hà Tây		Ngᵉ [illegible]
11	Ngᵉ Lâm Bảo	1945	Jan 1966	Private	Việt yên, Đồng yên, Quốc oai, Hà Tây		
12	Ngᵉ Huy Ng[illegible]	1932	Jan 1966	Private	Ngãi cầu, An Khánh, Hoài đức Hà Tây	Thiều	
13	Ngᵉ Đình Th[illegible]	1937	Jan 1966	Private	Vân [illegible], An Khánh, Hoài đức Hà Tây		
14	Ngᵉ V Kh[illegible]	1945	Aug 1964	Corporal	Phú [illegible], Thanh phần, Phúc Thọ Hà Tây	Ngᵉ V Thiêu	
15	Ngᵉ Huy Anh	1947	Feb 1965	PFC	[illegible] lý, Thanh Văn, Thanh oai Hà Tây	Ngᵉ Huy Nh[illegible]	
16	Trần Hữu Độ	1947	Sep 1965	PFC	Mỹ Thắng, Mỹ lộc, Nam Hà		
17	Đặng Thanh Trầm	1941	Jan 1965	PFC	An đức, Hoài ân, Bình định		
18	Bùi V Da	1942	Jan 1965	PFC	Đồng thượng, Quang trung, Kinh môn Hải Dương	Bùi V Đo	
19	Tạ V Giá	1945	Jan 1965	PFC	Lớm 5, Đại phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp	
20	Hoàng bá Lộc	1944	Sep 1965	PFC	[illegible], Tân tiến, Văn giang Hưng yên		Ngᵉ T Hiệp
21	Đỗ quốc Toản	1933	Jan 1966	Private	Phương Viên, Song phượng, Hoài đức Hà Tây		Quan T Đài
22	Ngô đức Hải	1948	Jan 1966	Private	Nguyễn Trung, Quyền Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Văn	Ngᵉ T [illegible]
23	Ngᵉ V Tý	1948	Jan 1966	Private	[illegible] Khê, Vân Hà, Hoài đức Hà Tây	Ngᵉ V Ba	Ngᵉ T Nguỗn
24	Tô Xuân Thông	1948	Jan 1966	Private	Đỗ ngoại, Ái quốc, Thường Tín, Hà Tây	Tô Xuân Ký	Đỗ T [illegible]
25	Ngᵉ V Đức	1942	Sep 1965	PFC	[illegible] trạch, Mễ Sở, Văn giang Hưng yên		Vũ T [illegible]
26	Ngᵉ Văn Kim	1947	Jan 1965	PFC	[illegible], Cổ bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ngᵉ T Đào
27	Ngᵉ Tuấn Đốc	1947	May 1965	PFC	[illegible], Việt tiến, Việt yên, Hà Bắc	Ngᵉ Xuân Thắng	Ngᵉ T Hội
28	Đặng đức Dũng	1948	Jan 1965	PFC	[illegible], Cộng hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý
29	Bùi V Bảy	1936	Jan 1966	Private	[illegible], Vân khê, Hoài đức Hà Tây		Đỗ T Đắc
30	Vương đình Phú	1939	Jan 1965	PFC	[illegible], Mỹ tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương tiến Hiếu	Thân T Thư
31	Đỗ đăng Khuê	1931	Jan 1966	Private	Ngãi cầu, An Khánh, Hoài đức Hà Tây		
32	Ngᵉ trọng Chạy	1948	Jan 1965	PFC	Tam lạc, Tân cương, Vĩnh cường, Vĩnh phúc	Ngᵉ V Hưng	Ngᵉ T Hạnh
33	Thân V Cúng	1941	May 1965	PFC	Đại phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Quý	Bùi T Gửu
34	Đoàn V Tố	1946	Feb 1964	Corporal	Bảo lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ngᵉ T Ít
35	Bùi Duy Bội	1936	Jan 1966	Private	Ngãi cầu, An Khánh, Hoài đức, Hà Tây		Cam T Gửi
36	Ngᵉ V Tô	1938	Jan 1966	Private	[illegible] Đỗ, Cao Dương, Thanh Oai Hà Tây		Lê T Mai
37	Ngᵉ Hữu Hồ	1935	Jan 1966	Private	Ngãi cầu, An Thượng Hoài đức Hà Tây		
38	Thịnh bá Hưởng	1947	Sep 1966	PFC	[illegible], Đại xuyên, Thường tín Hà Tây		Ngᵉ T Miên
39	Dương V Đức	1942	Feb 1964	Corporal	[illegible] Long, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Dương V Tiến	Ngᵉ T Ngải
40	Chử V Huỳnh	1945	[illegible] 1965	PFC	[illegible], Văn giang Hưng yên		
41	Ngᵉ V Nga	1946	May 1965	PFC	[illegible] Vân, Hoàng ngô, Quốc oai Hà Tây	Ngᵉ V Chung	
42	[illegible] Vương	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Ngãi cầu, An Thượng, Hoài đức Hà Tây		Ngᵉ T [illegible]

No.	Name	Year of birth	Date enlisted	Grade / Rank	Place of birth [POB]	Father's Name	Mother's Name	
1	Ngô ngọc Hoan	1942	Apr 1965	Corporal	Lôm 3, Hải Lộng, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Tùng	Ngô T [illegible]	15
2	Tạ V Chức	1944	Jan 1966	Private	Quyên Trung, Quyên Thái, Thường Tín, Hà Tây		Ngô T [illegible]	
3	Ngô hữu Nhâm	1943	Jan 1965	PFC	Thường Tố, Tương Văn, Kim Thành, Hải Dương	Ngô V Nhâm	Ngô T Hà	3
4	Thân ngọc Tư	1947	May 1965	PFC	Lôi Lộc, Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc	Thân ngọc Đức	Thân T	25
5	Ngô Xuân Thìn	1942	May 1965	PFC	Đình Tổng, Ninh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô V Thịnh	Ngô T	23
6	Lê V Mạnh	1947	Feb 1965	PFC	Thụy Giáo, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Lê thị Bổn	Phan T	3 Jan
7	Vương Văn Tấn	1945	Jan 1965	PFC	[illegible] nhân, Quang Trung, Phú Xuyên, Hà Tây			17 Jan
8	Dương V Quang	1947	Feb 1966	PFC	Lâm Khê, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Dương V Hùng		6 Feb
9	Ngô V Tố	1940	Feb 1965	PFC	[illegible], Thanh Hưng, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Nghiêu	Ngô	7 Feb
10	Ngô Cô Tân	1932	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ngô	22 Feb
11	Ngô danh Bình	1945	Jan 1966	Private	Việt Yên, Đồng Yên, Quốc Oai, Hà Tây			1966
12	Ngô huy [illegible]	1932	Jan 1966	Private	[illegible], An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây	Chín		1966
13	Ngô đình [illegible]	1937	Jan 1966	Private	Vân [illegible], An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây			1966
14	Ngô V Kim	1945	Aug 1964	Corporal	Phù [illegible], Thanh Phần, Phúc Thọ, Hà Tây	Ngô V Thiều		1966
15	Ngô huy Đạt	1947	Feb 1965	PFC	Xốc Lý, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Tây	Ngô huy [illegible]		
16	Trần hữu Độ	1947	Sep 1965	PFC	Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Hà			
17	Đặng thanh Triển	1941	Jan 1965	PFC	An Đức, Hoài Ân, Bình Định			
18	Bùi V Đo	1948	Jan 1965	PFC	Đồng Thượng, Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương	Bùi V Đo		2
19	Tạ V Giá	1945	Jan 1965	PFC	Lôm 5, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp		2
20	Hoàng bá Vũ	1940	Sep 1965	PFC	[illegible] Nghiêu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên		Ngô T Hà	
21	Đỗ quốc Toản	1933	Jan 1966	Private	Phương Viên, Song Phương, Hoài Đức, Hà Tây		Phạm T. Dần	1
22	Ngô đức Hải	1948	Jan 1966	Private	Nguyễn Trung, Quyên Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Vân	Ngô T Yến	2
23	Ngô V Tý	1948	Jan 1966	Private	Vân Khê, Vân Côn, Hoài Đức, Hà Tây	Ngô V Ba	Ngô T Nghĩa	1
24	Tô xuân Khang	1948	Jan 1966	Private	Yên Ngoại?, Hà Hồi, Thường Tín, Hà Tây	Tô xuân Ký	Đỗ T Vui	1
25	Ngô V Điều	1942	Sep 1965	PFC	Phú Thượng, Mễ Sở, Văn Giang, Hưng Yên		Vũ T Bình	2
26	Ngô Văn Kim	1947	Jan 1965	PFC	Nhân Cầm?, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ngô T Đào	2
27	Ngô Tiến Đốc	1947	May 1965	PFC	Yên Ninh?, Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô xuân Thắng	Ngô T Hà	2
28	Đặng đức Dũng	1948	Jan 1965	PFC	Chi Điền?, Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý	1
29	Bùi V Bảy	1936	Jan 1966	Private	Vân Phúc?, Vân Côn?, Hoài Đức, Hà Tây		Đỗ T Đôi	1
30	Vương đình Phả	1939	Jan 1965	PFC	Mỹ Xá, Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương thị Hứa	Thân T Thịnh	1
31	Đỗ đăng Thuần	1931	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây			
32	Ngô trọng Chay	1948	Jan 1965	PFC	Hòa Lạc, Tân Cường, Vĩnh Cường, Vĩnh Phúc	Ngô V Hùng	Ngô T Thanh	2
33	Thân V Cung	1941	May 1965	PFC	Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Bùi T Yến	16
34	Đoàn V Tỏ	1946	Feb 1964	Corporal	Bảo Lộc?, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ngô T Út	6
35	Bùi duy Bội	1936	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Chu T Yến	3
36	Ngô V Tô	1938	Jan 1966	Private	[illegible] Đỗ, Cao Thượng?, Tùng Thiện, Hà Tây		Lê T Mai	5
37	Ngô hữu Hổ	1935	Jan 1966	Private	[illegible] Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây			13
38	Thịnh bá Hưởng	1938	Sep 1966	PFC	[illegible] An, Đại Xuyên, Thường Tín, Hà Tây		Ngô T Minh	3
39	Đặng V Đức	1942	Feb 1966	Corporal	[illegible] Lộng?, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đặng V Yên	Ngô T Ngợi	1
40	Chu V Huỳnh	1945	Sep 1965	PFC	[illegible] Công, Văn Giang, Hưng Yên			8
41	Ngô V Ngọ	1946	May 1965	PFC	Sơn Võ?, Hoàng Ngô, Quốc Oai, Hà Tây	Ngô V Chung		10
42	Đỗ quý Vượng	1933	Jan 1966	Private	Ngãi Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ngô T Hằng	16

Miringer

[Page 1 of D.T]

Roster of dead

[Page 1 of DT]

Place of birth [POE]	Father's Name	Mother's Name	Date of death	Place of burial	Next of Kin
...Xóm 3, Hải Long, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Trung	Ngᶜ Thị [illegible]	19 Jul 1966	Station [?] X	Ngô V Trung
...uyên Trung, Duyên Thái, Thường Tín Hà Tây		Ngᶜ T [illegible]	[illegible]	T 10	Ngᶜ T Nhớ
...Trường Đà, Tương Vỹ, Kim Thành Hải Dương	Ngᶜ V Nhẫm	Ngᶜ T [illegible]	3 Aug 1966	T 10	Ngᶜ V Nhẫm
...Bình, Hồng Thái, Việt Yên Hà Bắc	Thân ngọc Đức	Thân T [illegible]	25 Oct 1966	T 9	Thân ngọc Đức
...Đông, Ninh Sơn, Việt Yên Hà Bắc	Ngô V Thuật	Ngô T [illegible]	23 Oct 1966 ...6	X3	Ngô V Thuật
...Giáo, Tam Hưng, Thanh Oai Hà Tây	Lê Đức Bản	Đinh T [illegible]	...66	VBảy	Lê Đức Bản
			3 Jun 1966		
...Nhiêm, Quang Trung, Phú Xuyên Hà Tây			27 Jun 1966 ...16	T 12	
...Tam Hưng, Thanh Oai Hà Tây	Đặng V Thắng		6 Jul 1966 .66	T 7A	Đặng V Thắng
...Thành Hưng, Thường Tín Hà Tây	Ngᶜ V Nguồn	Ngᶜ T [illegible]	7 Jul 1966 ...1.66	T 8	Ngᶜ V Nguồn
...An Thượng, Hoài Đức Hà Tây		Ngᶜ [illegible]	22 Jul 1966 ...7.66	T 6	Wife: Ngᶜ T [illegible] ... brother [illegible]
...Đông Yên, Quốc Oai, Hà Tây			...7.66	T 6	
...An Khánh, Hoài Đức Hà Tây		Thìn [illegible]	...7.66	T8 + VC07	
...An Khánh, Hoài Đức Hà Tây			...7.66	T6	
...Thanh Phần, Phúc Thọ Hà Tây	Ngᶜ V Thiệu		6.8.66	T10	Ngᶜ V Thiệu
...Thanh Văn, Thanh Oai Hà Tây	Ngᶜ Huy Nhạ		6.8.66	T10	Ngᶜ Huy Nhạ
...Thắng, Mỹ Lộc, Nam Hà			6.8.66	T 10	Trần T Mùi
...An Đức, Hoài Ân Bình Định			8.8.66	T 10	Bùi T Bình
...Thượng, Quang Trung, Kinh Môn Hải Dương	Bùi V Đo		27.9.66	X 6	Bùi V Đo
...5, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp		22.9.66	X 3	Tạ V Giáp
...Tân Tiến, Văn Giang Hưng Yên		Ngᶜ T Hà	5.9.66	X 6	Ngᶜ T Hà
...Vân, Sơn Phương, Hoài Đức Hà Tây		Quan T Dừ	4.9.66	X 6	Wife: Dương Thị Rừng at [illegible]
...Trung, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Vân	Ngᶜ T Yêu	27.9.66		Ngô V Vân
...Khê, Vân Khê, Hoài Đức, Hà Tây	Ngᶜ V Ba	Ngᶜ T Nguồn	12.9.66	X 7	Ngᶜ V Ba
...Ngoại, Đại Ngãi, Thường Tín, Hà Tây	Tô Xuân Kỳ	Đỗ T Vui	4.8.66	T9	Tô Xuân Kỳ
...Trạch, Mễ Sở, Văn Giang Hưng Yên		Vũ T Tâm	26.8.66	T6	Vũ T Tâm
...Cam, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ngᶜ T Đậu	27.8.66	T6	Ngᶜ T Đậu
...Yên, Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ngᶜ Xuân Thường	Ngᶜ T Hà	20.9.66	T6	Ngᶜ Xuân Thường
...Đìm, Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý	19.10.66	VK79	Lê T Tý
...Phú, Vân Khê, Hoài Đức Hà Tây		Đỗ T Đồn	13.10.66	VK79	Đỗ T Đồn
...Tứ, Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương Đức Hữa	Thân T Thìn	16.11.66	VK79	Wife: Cao T Hà (at [illegible])
...Cầu, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây					Wife: Bùi T Thân ([illegible])
...Lạc, Tân Cương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	Ngᶜ V Hùng	Ngᶜ T Thanh	27.6.66	T 79	Ngᶜ V Hùng
...Phong, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Bùi T Yến	16.7.66	T8 + VC07	Thân V Đức
...Lộc, Vân Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ngᶜ T Út	6.8.66	T10	Đoàn V Khiêm
...Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Chu T Yến	3.8.66	T9	Chu T Yến
...Đỗ, Cao Dương, Thanh Oai Hà Tây		Lê T Mai	5.8.66	T9	Lê T Mai
...Cầu, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây			15.8.66	T5	Wife: Đào T Thuỷ (at [illegible])
...Đại Nghĩa, Thượng Mỹ Hà Tây		Ngᶜ T Mùi	3.8.66	T9	Wife: Bùi T Chín (at [illegible])
...Vân Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đặng V Yến	Ngᶜ T Ngà	7.9.66	X 3	Đặng V Yến
...Văn Giang Hưng Yên			8.9.66	TC	
... Hà Tây	Ngᶜ V Chung		10.10.66	BUK79	Ngᶜ V Chung

				Date	Unit	
	...Lộc, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Trung	Ng Tuyên[illegible]	14 Jul 1966	Station [7]8	Ngô V Trung
	...Thắng, Nguyễn Trãi, Thường Tín Hà Tây		Ng T [illegible]	3 Aug 1966	T 10	Ng T Nhỏ
PFC	...Đô, Tuấn Việt, Kim Thành Hải Dương	Ng V Nhẫm	Ng T H[illegible]	25 Oct 1966	T 10	Ngô V Nhẫm
PFC	...Lâm, Hồng Thái, Việt Yên Hà Bắc	Thân Ngọc Đức	Thân T [illegible]	23 Oct 1966	T 9	Thân Ngọc Đức
PFC	...Đồng, Ninh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô V Thuật	Ngô T [illegible]	...6	x3	Ngô V Thuật
PFC	...giáo, Tam Hưng, Thanh Oai Hà Tây	Vũ Đình Bản	Phan T [illegible]	...66	VĐoàn	Vũ Đình Bản
				3 Jun 1966		
PFC	...nhiêu, Quang Trung, Phú Xuyên Hà Tây			27 Jun 1966 ...66	T 12	
PFC	...Khê, Tam Hưng, Thanh Oai Hà Tây	Dương V Hùng		6 Jul 1966 ...66	T 71	Dương V Hùng
PFC	...ng, Thanh Hưng, Thường Tín Hà Tây	Ng V Nguyên	Ng [illegible]	7 Jul 1966 ...66	T 8	Ng V Nguyên
...te	...c, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây		Ng [illegible]	22 Jul 1966 ...66	T 6	Wife: Ng T [illegible] at [illegible]
...te	..., Đồng Yên - Quốc Oai, Hà Tây			...1966 ...7.66	T 6	[illegible]
...te	...ếu, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây	Thiện[illegible]		...1966 ...7.66	T8 + VC 7	[illegible]
...te	...ng, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây			...1966 ...7.66	T6	[illegible]
...al	...ôn, Thanh Phần, Phúc Thọ Hà Tây	Ng V Thiêm		6.8.66	T10	Ng V Thiêm
FC	..., Thanh Văn, Thanh Oai Hà Tây	Ng Huy Nhã		6.8.66	T10	Ng Huy Nhã
FC	...Thắng, Mỹ Lộc, Nam Hà			6.8.66	T 10	Trần T Mùi
FC	...An Đức, Hoài Ân, Bình Định			8.8.66	T 10	Bùi T Đình
FC	...ng Thượng, Quang Trung, Kinh Môn Hải Dương	Bùi V Đo		27.9.66	x 6	Bùi V Đo
FC	...S, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp		22.9.66	x 3	Tạ V Giáp
...C	...yên, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên		Ng T Hạc	5.9.66	x 6	Ng Thị Hà
...te	...Viên, Sơn Phương, Hoài Đức Hà Tây		Quan T Đài	4.9.66	x 6	Wife: Dương Thị Rùng at [illegible]
...te	...Thắng, Nguyễn Trãi, Thường Tín Hà Tây	Ngô V Vân	Ng T Yến	27.9.66		Ngô V Vân
...te	...Khê, Vân Hà, Hoài Đức, Hà Tây	Ng V Đa	Ng T Nguyên	12.9.66	x 7	Ng V Đa
...te	...ng Ngọc, Đông Người, Thường Tín Hà Tây	Tô Xuân Kỳ	Đỗ T Vui	4.8.66	T9	Tô Xuân Kỳ
FC	...Trạch, Mễ Sở, Văn Giang Hưng Yên		Vũ T Tâm	26.8.66	T6	Vũ T Tâm
FC	...Cam, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ng T Đào	27.8.66	T6	Ng T Đào
FC	...yên, Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ng Xuân Thưởng	Ng T Hà	20.9.66	T6	Ng Xuân Thưởng
FC	...tiên, Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý	19.10.66	VK79	Lê T Tý
...ot	...phú, Vân Khê, Hoài Đức Hà Tây		Đỗ T Đôn	13.10.66	VK79	Đỗ T Đôn
FC	...Xá, Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương Tiến Tuấn	Thân T Thìn	16.11.66	VK79	Vợ: Cao T Hà (ở quê)
...ate	...Cầu, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây					Vợ: Bùi T Thân (ở quê)
...C	...Lạc, Tân Cương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	Ng V Hưng	Ng T Thanh	27.6.66	T 71	Ng V Hưng
FC	...phú, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Bùi T Yên	16.7.66	T8 + VC 07	Thân V Đức
...	...Lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ng T Xt	6.8.66	T10	Đoàn V Khiêm
...ate	...Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Chu T Yến	3.8.66	T9	Chu T Yến
...vate	...Đồ, Cao Thượng, Tùng Thiện Hà Tây		Vũ T Mai	5.8.66	T9	Vũ T Mai
...vate	...Cầu, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây			15.8.66	T5	Vợ: Đào T Thảo (ở quê)
...FC	..., Đại Xuyên, Thường Mỹ Hà Tây		Ng T Min	3.8.66	T9	Vợ: Bùi T Chiên (ở quê)
...vat	...Long, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đặng V Yến	Ng T Ngỗ	7.9.66	x3	Đặng V Yến
...FC	...ông, Văn Giang Hưng Yên			8.9.66	TC	
...FC	...ôi, Hoàng Ngô, Quốc Oai Hà Tây	Ng V Chung		10.10.66	BVK79	Ng V Chung
	...Cầu, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây		Ng T Hữu	15.10.66	BVK79	Vợ: Ng T Ch[illegible]

[illegible] BÁO TỬ

T.T	Họ tên	Sinh	Nhập ngũ	Cấp	Quê quán	Con ông	Con bà
1	Ngô ngọc Hoàn	42	4.63	H.sỹ	Lớn 3, Hải Lạng, Hải Hậu Nam Hà	Ngô v Trung	Ngô T [illegible]
2	Tạ v Chiến	44	1.66	B2	Quyết Thắng, Quyết Thái, Thường Tín Hà Tây		Ngô T [illegible]
3	Ngô xuân Nhâm	43	6.65	B1	Trường Tô, Trương Vũ, Kim Thành Hải Dương	Ngô v Nhâm	Ngô T [illegible]
4	Thân ngọc Tư	47	5.65	B1	Lan Lữ, Hồng Thái, Việt Yên Hà Bắc	Thân ngọc Tiếu	Thân T [illegible]
5	Ngô xuân Tín	42	5.65	B1	Đình Tổng, Ninh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô V Thịnh	Ngô T [illegible]
6	Lê v Mạnh	47	2.65	B1	Hòa Giáo, Tam Hiệp, Thanh Oai Hà Tây	Lê đức Bảo	Quan T [illegible]
7	Trương Văn Tâm	45	6.65	B1	Phúc Nhân, Quang Trung, Phú Xuyên Hà Tây		
8	Đặng v Cung	47	2.66	B1	Văn Khê, Tam Hưng, Thanh Oai Hà Tây	Đặng V Tùng	
9	Ngô v Tề	40	2.65	B1	Đại Áng, Thanh Liệt, Thanh Trì Hà Tây	Ngô V Nguyên	Ngô T Mạc
10	Ngô Cổ Tâm	32	1.66	B2	Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây		Ngô T Giao
11	Ngô lâm Bách	45	1.66	B2	Việt Yên, Đông Yên, Quốc Oai, Hà Tây		
12	Ngô huy Ngọc	32	1.66	B2	Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây	[illegible]	Ngô T Bình
13	Ngô đình Thùy	37	1.66	B2	Vân Lũng, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây		Ngô T Thanh
14	Ngô V Khuê x	45	8.64	H.sỹ	Phù Lưu, Thanh Phiên, Phúc Thọ Hà Tây	Ngô v Thiều	Kiều T Bổng
15	Ngô huy Đàm	47	[illegible].65	B1	Xóc Lý, Thanh Văn, Thanh Oai Hà Tây	Ngô huy Nhu	Trương T Tâm
16	Trần hữu Đô	47	9.65	B1	Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Nam Hà		Trần T [illegible]
17	Đặng Thanh Trấn	41	6.65	B1	An Đức, Hoài Ân, Bình Định		Đào T Điền
18	Bùi v Đe	48	6.65	B1	Tống Thượng, Quang Trung, Kinh Môn Hải Dương	Bùi v [illegible]	Ngô T Luyến
19	Tạ v Gia	45	6.65	B1	Lớn 5, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ v Giáp	Bùi T Mật
20	Hoàng bá Lộc	40	9.65	B1	[illegible]		Ngô T [illegible]
21	Đỗ quốc Toản	33	1.66	B2	Phương Viên, Tiền Phong, Hoài Đức Hà Tây		Quan T Dần
22	Ngô đức Lai	48	1.66	B2	Quyết Thắng, Quyết Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô v Vân	Ngô T [illegible]
23	Ngô v Tý	48	1.66	B2	Văn Khê, Vân Khê, Hoài Đức, Hà Tây	Ngô v Đa	Ngô T Nguyên
24	Tô xuân Khang	48	1.66	B2	Trung Ngoại, [illegible], Thường Tín, Hà Tây	Tô xuân Kỳ	Đỗ T Vui
25	Ngô V Đức	42	[illegible].65	B1	Phú Thạch, Mễ Sở, Văn Giang, Hưng Yên		Vũ T [illegible]
26	Ngô v Kim	47	6.65	B1	Thạch Cam, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ngô T Đào
27	Ngô Tiến Đốc	47	5.65	B1	Vân Yên, Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô xuân Thắng	Ngô T Hội
28	Đặng đức Dũng	48	6.65	B1	Chi Điền, Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý
29	Bùi V Bảy	36	1.66	B2	Văn Phúc, Vân Khê, Hoài Đức Hà Tây		Đỗ T Đỗi
30	Vương đình Phả	39	6.65	B1	Mỹ Xá, Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương đức Huấn	Mai T Thảo
31	Đỗ đồng Thuần x	31	1.66	B2	Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức Hà Tây		
32	Ngô trọng Chay	48	6.65	B1	Hoà Lạc, Tân Cường, Vĩnh Cường, Vĩnh Phúc	Ngô v Hùng	Ngô T Thanh
33	Thân v Bay	41	5.65	B1	Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Thân v Quế	Bùi T [illegible]
34	Đoàn V Tỏ x	46	2.64	H.sỹ	Bảo Lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đoàn v Khiêm	Ngô T Ất
35	Bùi duy Bô	36	1.66	B2	Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Cấn T [illegible]
36	Ngô v Tô	38	1.66	B2	Cam Đà, Cao Thượng, Tùng Thiện Hà Tây		Lê T Mai
37	Ngô hữu Hồ	35	1.66	B2	Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức Hà Tây		
38	Thịnh bá Hướng	38	9.66	B1	Nội An, [illegible], Thường Mỹ Hà Tây		Ngô T Minh
39	Đặng v Biết	42	2.64	H.sỹ	Phú Long, Võng Xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đặng v Yến	Ngô T Ngà
40	Cù V Huyền	45	9.65	B1	Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên		
41	Ngô V Nga	46	5.65	B1	Hoà Văn, Hoàng Ngô, Quốc Oai, Hà Tây	Ngô v Chung	
42	Đào quý Vượng	33	1.66	B2	Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ngô T Hiền

TT	Họ tên	Sinh	Nhập ngũ	Cấp	Quê quán	Con ông	Con bà
1	Ngô ngọc Hoàn	42	4.63	H sỹ	Lóm 3, Hải Lạng, Hải hậu nam Đ[illegible]	Ngô v Trung	Ngô T [illegible]
2	Tạ v Chiểu	44	1.66	B2	Quyền trường, Quyền Thái, Thường Tín Hà Tây		Ngô T [illegible]
3	Ngô trúc Nhâm	43	6.65	B1	Tiưởng tô, Tương Võ, Kim Thành Hải Dương	Ngô v Nhâm	Ngô T [illegible]
4	Thân ngọc Tự	47	5.65	B1	Lam lâm, Hồng Thái, Việt yên Hà Bắc	Thân ngọc [illegible]	Thân T [illegible]
5	Ngô Xuân Thìn	42	5.65	B1	Đình tông, Ninh Sơn, Việt yên, Hà Bắc	Ngô v Thanh	Ngô T [illegible]
6	Lê v Mạnh	47	2.65	B1	Hưng giáo, Tam Hiệp, Thanh oai Hà Tây	Lê đức Bảo	Quan T [illegible]
7	Vương Viết Tấn	45	6.65	B1	Phúc nhiên, Quang trung, Phú xuyên Hà Tây		
8	Dương V Cung	47	2.66	B1	Văn Khê, Tam hưng, Thanh oai Hà Tây	Dương V Hùng	
9	Ngô V Tâ	40	2.65	B1	Đại áng, Thanh hưng, Thường Tín Hà Tây	Ngô V Nghĩa	Ngô T [illegible]
10	Ngô Có Tâm	32	1.66	B2	Ngãi cầu, An Thượng, Hoài đức Hà Tây		Ngô T Giác
11	Ngô danh Bách	45	1.66	B2	Việt yên, Đồng yên, Quốc oai, Hà Tây		
12	Ngô Duy Ngọc	32	1.60	B2	Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài đức Hà Tây	[illegible]	Ngô T [illegible]
13	Ngô đình Thuỷ	37	1.66	B2	Văn lung, An Khánh, Hoài đức Hà Tây		Ngô T [illegible]
14	Ngô V Khiêm	45	8.64	H sỹ	Phú xuân, Thanh phần, Phúc Thọ Hà Tây	Ngô v [illegible]	Kiều T Bổng
15	Ngô Duy [illegible]	47	2.65	B1	[illegible] lý, Thanh Văn, Thanh oai Hà Tây	Ngô Duy [illegible]	Trương T [illegible]
16	Trần văn Đỗ	47	9.65	B1	Mỹ Thắng, Mỹ lộc, Nam Hà		Trần T [illegible]
17	Đặng Thanh Triển	41	6.65	B1	An Tức, Hoài ân, Bình Định		Đào T [illegible]
18	Bùi V Đa	48	6.65	B1	Tống thượng, Quang trung, Kim môn Hải Dương	Bùi V Đo	Ngô T [illegible]
19	Tạ V Giá	45	6.65	B1	Lóm 5, Đại phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp	Đào T [illegible]
20	Hoàng bá [illegible]	40	9.65	B1	[illegible], Tân tiến, Văn giang Hưng yên		Ngô T [illegible]
21	Đỗ quốc Toản	33	1.66	B2	Phương Viên, Sơn phương, Hoài đức Hà Tây		Quan T [illegible]
22	Ngô đức Lai	48	1.66	B2	Quyền Trường, Quyền Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Văn	Ngô T [illegible]
23	Ngô V Tý	48	1.66	B2	Văn khê, Văn Khê, Hoài đức, Hà Tây	Ngô V Đa	Ngô T [illegible]
24	Tô xuân Thông	48	1.66	B2	[illegible], [illegible], Thường Tín, Hà Tây	Tô xuân Ký	Đỗ T [illegible]
25	Ngô V Điều	42	1.65	B1	Phú thạch, Mễ sở, Văn giang, Hưng yên		[illegible] T [illegible]
26	Ngô Vũ Kinh	47	6.65	B1	Thôn Cam, Cổ bi, Gia lâm, Hà Nội		Ngô T [illegible]
27	Ngô Tiến Đốc	47	5.65	B1	Vân yên, Việt tiến, Việt yên, Hà Bắc	Ngô xuân [illegible]	Ngô T [illegible]
28	Đặng đức Dũng	48	6.65	B1	Chi tiên, Cộng hoà, Nam Sách, Hải Dương		Lê T [illegible]
29	Bùi V Bảy	36	1.66	B2	Văn phú, Vân khê, Hoài đức Hà Tây		Đỗ T [illegible]
30	Vương đình Phả	39	6.65	B1	Mỹ Xá, Mỹ tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương đình [illegible]	[illegible] T [illegible]
31	Đỗ đăng Thuần	31	1.66	B2	Ngãi cầu, An Khánh, Hoài đức Hà Tây		
32	Ngô trí Chay	48	6.65	B1	Hoà lạc, Tân cường, Vĩnh cường, Vĩnh phúc	Ngô V Hùng	Ngô T [illegible]
33	Thân V Cung	41	5.65	B1	Đại phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Đào T [illegible]
34	Đoàn V Yô	46	2.64	H sỹ	Bảo lộc, Võng xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ngô T Ất
35	Bùi duy Bội	36	1.66	B2	Ngãi cầu, An Khánh, Hoài đức, Hà Tây		Chu T [illegible]
36	Ngô V Tô	38	1.66	B2	Cam Đà, Cao Thượng, Tùng Thiện Hà Tây		Lê T Mai
37	Ngô Xuân Hồ	35	1.66	B2	Ngãi cầu, An Thượng, Hoài đức Hà Tây		
38	Thịnh bá Hưởng	38	9.66	B1	Mỗ xá, Đại nghĩa, Thường Mỹ Hà Tây		Ngô T [illegible]
39	Đặng V Đạt	42	2.64	H sỹ	Phú Long, Võng xuyên, Phúc Thọ Hà Tây	Đặng V [illegible]	Ngô T Ngỗ
40	Chử V Huỳnh	45	9.65	B1	Phụng công, Văn giang Hưng yên		
41	Ngô V Ngọ	46	5.65	B1	Hoa vôi, Hoàng ngô, Quốc oai Hà Tây	Ngô V Chung	
42	Đỗ quý Vượng	33	1.66	B2	Ngãi cầu, An Thượng, Hoài đức Hà Tây		Ngô T Hiền

[illegible] BÁO TỬ

Quê quán	Con ông	Con bà	Hy sinh ngày	Tại	Báo tin
[illegible] 3, Hải Long, Hải Hậu, Nam Hà	Ngô V Trung	Ng^T [illegible]	17.7.66	Tr[illegible] 8	Ngô V Trung
[illegible] trường, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Tây		Ng^T Nhớ	8.8.66	T 10	Ng^T Nhớ
[illegible] tô, Tường Vũ, Kim Thành, Hải Dương	Ng^V Nhẫn	Ng^T Hồng	15.8.66	T 10	Ng^V Nhẫn
[illegible], Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc	Thân ngọc Đức	Thân T [illegible]	3.8.66	T 9	Thân ngọc Đức
[illegible] đông, Ninh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô V [illegible]	Ngô T [illegible]	25.10.66	x3	Ngô V [illegible]
[illegible] giáo, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Lê đình Bảo	Phan T Trà	23.10.66	V[illegible]	Lê đình Bảo
[illegible], Quang Trung, Phú Xuyên, Hà Tây			8.6.66	T 12	
[illegible] Khê, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Dương V Hùng		27.6.66	T 71	Dương V Hùng
[illegible], [illegible], Thường Tín, Hà Tây	Ng^V Nguyên	Ng^T Mạc	6.7.66	T 8	Ng^V Nguyên
[illegible] Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ng^T Giáo	7.7.66	T 6	[illegible]
[illegible] yên, Đông Yên, Quốc Oai, Hà Tây			22.7.66	T 6	[illegible]
[illegible] Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây	[illegible]	Ng^T [illegible]	22.7.66	T8 - VC 7	[illegible]
[illegible], An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Ng^T [illegible]	28.7.66	T6	[illegible]
[illegible], Thanh [illegible], Phúc Thọ, Hà Tây	Ng^V [illegible]	Kiều T Đông	6.8.66	T10	Ng^V [illegible]
[illegible], Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Tây	Ng^ huy Nhạ	Trương T [illegible]	6.8.66	T10	Ng^ huy Nhạ
[illegible], Mỹ Lộc, Nam Hà		Trần T Mùi	6.8.66	T 10	Trần T Mùi
[illegible] Đức, Hoài Ân, Bình Định		Bùi T [illegible]	8.8.66	T 10	Bùi T [illegible]
[illegible], Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương	Bùi V Đo	Ng^T [illegible]	27.9.66	x 6	Bùi V Đo
[illegible] 5, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp	Bùi T Mật	22.9.66	x3	Tạ V Giáp
[illegible], Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên		Ng^T [illegible]	[illegible]	x 6	Ng^ thị [illegible]
[illegible] Vân, [illegible], Hoài Đức, Hà Tây		Quan T [illegible]	4.9.66	x 6	Vợ: Dương Thị Rung [illegible]
[illegible], Duyên Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Vân	Ng^T [illegible]	27.9.66		Ngô V Vân
[illegible] Khê, Vân Khê, Hoài Đức, Hà Tây	Ng^V Ba	Ng^T Nguyên	12.9.66	x 7	Ng^V Ba
[illegible], [illegible], Thường Tín, Hà Tây	Tô xuân Kỳ	Đỗ T Vui	4.8.66	T9	Tô xuân Kỳ
[illegible], Mễ Sở, Văn Giang, Hưng Yên		Vũ T Tâm	26.8.66	T 6	Vũ T Tâm
[illegible], Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ng^T Đậu	27.8.66	T 6	Ng^T Đậu
[illegible], Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ng^ xuân Thông	Ng^T Hà	20.9.66	T 6	Ng^ xuân Thông
[illegible], Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T [illegible]	19.10.66	VK 79	Lê T [illegible]
[illegible], Vân Khê, Hoài Đức, Hà Tây		Đỗ T Bốn	13.10.66	VK 79	Đỗ T Bốn
[illegible], Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương đình Tuấn	[illegible] T [illegible]	16.11.66	VK 79	Vợ: Cao T Hà ([illegible])
[illegible] Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây					Vợ: Bùi T Thân ([illegible])
[illegible], Tân Cương, Vĩnh Cường, Vĩnh Phúc	Ng^V Hùng	Ng^T [illegible]	27.6.66	T 79	Ng^V Hùng
[illegible], Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Bùi T [illegible]	16.7.66	T8 - VC 7	Thân V Đức
[illegible] Lộc, Vân Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ng^T [illegible]	6.8.66	T10	Đoàn V Khiêm
[illegible] Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Chu T [illegible]	3.8.66	T9	Chu T [illegible]
[illegible], [illegible], Tùng Thiện, Hà Tây		Lê T Mai	5.8.66	T9	Lê T Mai
[illegible] Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây			15.8.66	T5	Vợ: Đào T [illegible] ([illegible])
[illegible], [illegible], Thường Tín, Hà Tây		Ng^T Miên	3.8.66	T9	Vợ: Bùi T Quân ([illegible])
[illegible] Long, Vân Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đặng V [illegible]	Ng^T Ngọ	7.9.66	x3	Đặng V [illegible]
[illegible], Văn Giang, Hưng Yên			8.9.66	T6	
[illegible], Hà Tây	Ng^V Chung		14.10.66	BU K79	Ng^V Chung
[illegible], Hà Tây		Ng^T [illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

[illegible] Đức Long, Bắc Lâm, Nam Hà	Ngô V. Trung	Ngᶜ T [illegible]	19.7.66	Tum 8	Ngô V Trung
Quyết Thắng, Quyết Thái, Trường Tồ, Hà Tây		Ngᶜ T Nhớ	8.8.66	T 10	Ngᶜ T Nhớ
Trường Tồ, Trường V., Kim Thành, Hải Dương	Ngᶜ V Nhẫm	Ngᶜ T Hằng	15.8.66	T 10	Ngᶜ V Nhẫm
Lam Lâm, Hồng Thái, Việt Yên, Hà Bắc	Thân Ngọc Đức	Thân T [illegible]	3.8.66	T 9	Thân Ngọc Đức
Đình Đông, Ninh Sơn, Việt Yên, Hà Bắc	Ngô V Thuật	Ngô T Cường	25.10.66	x3	Ngô V Thuật
Thượng Giáo, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Lê Đức Bản	Phan T Trinh	29.10.66	V[illegible]	Lê Đức Bản
Phúc Nhiêu, Quang Trung, Phú Xuyên, Hà Tây			8.8.66	T 12	
Vân Khê, Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây	Dương V Hùng		27.8.66	T 7-1	Dương V Hùng
Đại Áng, Thanh Hưng, Thường Tín, Hà Tây	Ngᶜ V Nguồn	Ngᶜ T Mạc	6.7.66	T 8	Ngᶜ V Nguồn
Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ngᶜ T Giáo	7.7.66	T 6	Mẹ: Ngᶜ T [illegible] ở [illegible]
Việt Yên, Đông Yên, Quốc Oai, Hà Tây			22.7.66	T 6	[illegible]
Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây	Thiều	Ngᶜ T [illegible]	22.7.66	T8 + VC 7	[illegible]
Vân Lũng, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Ngᶜ T Thắng	28.7.66	T6	[illegible]
Phú Xuân, Thanh Phần, Phúc Thọ, Hà Tây	Ngᶜ V Thiêm	Kiều T Đông	6.8.66	T10	Ngᶜ V Thiêm
Kẻ Lý, Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Tây	Ngᶜ Huy Nhạ	Trương T Tiệp	6.8.66	T10	Ngᶜ Huy Nhạ
Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Nam Hà		Trần T Mùi	6.8.66	T 10	Trần T Mùi
An Đức, Hoài Ân, Bình Định		Bùi T Đính	8.8.66	T 10	Bùi T Đính
Tống Thượng, Quang Trung, Kinh Môn, Hải Dương	Bùi V Đô	Ngᶜ T Luyến	27.9.66	x 6	Bùi V Đô
Xóm 5, Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Tạ V Giáp	Bùi T Mật	22.9.66	x 3	Tạ V Giáp
An Nghiêu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên		Ngᶜ T Hải	6.9.66	x 6	Ngᶜ Thị Hải
Phương Viên, Đức Phương, Hoài Đức, Hà Tây		Quan T Dần	7.9.66	x 6	Vợ: Dương Tiến Dũng ở [illegible]
Quyết Thắng, Quyết Thái, Thường Tín, Hà Tây	Ngô V Vân	Ngᶜ T Yến	27.9.66		Ngô V Vân
Vân Khê, Vân Kim, Hoài Đức, Hà Tây	Ngᶜ V Đa	Ngᶜ T Nguồn	12.9.66	x 7	Ngᶜ V Đa
Yên Ngoại, Hà Hồi, Thường Tín, Hà Tây	Tô Xuân Kỳ	Đỗ T Vui	4.8.66	T9	Tô Xuân Kỳ
Phú Thạch, Mễ Sở, Văn Giang, Hưng Yên		Vũ T Tâm	26.8.66	T 6	Vũ T Tâm
Xuân Canh, Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội		Ngᶜ T Đào	27.8.66	T6	Ngᶜ T Đào
Núi Yên, Việt Tiến, Việt Yên, Hà Bắc	Ngᶜ Xuân Thưởng	Ngᶜ T Hải	20.9.66	T 6	Ngᶜ Xuân Thưởng
An Tiên, Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương		Lê T Tý	19.10.66	VK79	Lê T Tý
Vân Phú, Vân Khê, Hoài Đức, Hà Tây		Đỗ T Bồi	13.10.66	VK79	Đỗ T Bồi
Mỹ Xá, Mỹ Tân, Nam Sách, Hải Dương	Vương Đức Hùa	Đàm T Thủy	16.11.66	VK79	Vợ: Cao T Hà (ở quê)
Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây					Vợ: Bùi T Thân (ở quê)
Hồ Lạc, Tân Cương, Vĩnh Cường, Vĩnh Phúc	Ngᶜ V Hùng	Ngᶜ T Thanh	27.6.66	T 79	Ngᶜ V Hùng
Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc	Thân V Đức	Bùi T Yến	16.7.66	T8 + VC07	Thân V Đức
Bảo Lộc, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đoàn V Khiêm	Ngᶜ T Ất	6.8.66	T10	Đoàn V Khiêm
Ngải Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Tây		Cao T Yến	3.8.66	T9	Cao T Yến
Cam Đà, Cam Thượng, Tùng Thiện, Hà Tây		Lê T Mai	5.8.66	T9	Lê T Mai
Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây			15.8.66	T5	Vợ: Đào T Thuỷ (ở quê)
[illegible], Đa Nguyên, Thường Mỹ, Hà Tây		Ngᶜ T Mùi	3.8.66	T9	Vợ: Bùi T Chiên (ở quê)
[illegible] Long, Võng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây	Đặng V Yến	Ngᶜ T Ngỗ	7.9.66	x3	Đặng V Yến
[illegible] Công, Văn Giang, Hưng Yên			8.9.66	TC	
[illegible], Hoàng Ngô, Quốc Oai, Hà Tây	Ngᶜ V Chung		10.10.66	BVK79	Ngᶜ V Chung
Ngải Cầu, An Thượng, Hoài Đức, Hà Tây		Ngᶜ T Hữu	15.10.66	BVK79	Mẹ: Ngᶜ T Chi[illegible]

Miinger

Number	Name	Date of birth	Date inducted	Rank	Place of birth [POB]		Father's name	Mother's name
43	Ng. Chí Tước	1947	Jan 1966	Private	Sơn Lương, Minh Khai, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. Chí Thức	Lê Thị Tr[illegible]
44	Đỗ Hữu Mão	1944	Feb 1965	PFC	Đình Xá, Quang Sơn, Gia Lương	Hà Bắc	Đỗ Hữu Tuệ	Ng. Thị H[illegible]
45	Khuất V. Thoại	1948	Jan 1966	Private	Khoái Nội, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Khuất V Kết	
46	Đào V. Quân	1948	Jan 1966	Private	Cao Thượng, Trung Thuần	Hà Tây	Đào V Ty	Ng. T Tr[illegible]
47	Phan Hữu Vũ	1942	Sep 1965	PFC	Bình Hải, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên		Phan V Đảo	Thân T [illegible]
48	Ng. Ngọc Nho	1933	Jan 1966	Private	An Hạ, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây		Ng. T Gi[illegible]
49	Đỗ Xuân Điều	1948	Jan 1966	-"-	[illegible]ng Xá, Đức Giang, Hoài Đức	Hà Tây	Đỗ V Đường	Ng. T So[illegible]
50	Ng. V Hồ x	1944	Apr 1963	-"-	[illegible], Tân Hồng, Quảng Oai	Hà Tây	Ng. V Kim	Ng. T Sâ[illegible]
51	Mẫn Anh Tuấn	1945	Sep 1965	PFC	Phú Nguyên, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây	Mẫn Đăng Tuấn	Ng. T Đi[illegible]
52	Ng. Xuân Thơm	1944	May 1965	-"-	[illegible] Cầu, Châu Phong, Quế Võ	Hà Bắc	Ng. V Thức	Ng. T V[illegible]
53	Ng. Tăng Cống	1946	Jan 1965	-"-	[illegible], Ninh Hiệp, Gia Lâm	Hà Nội	Ng. Tăng Tống	Ng. T Tin[illegible]
54	Ng. V Thành	1942	Jan 1966	Private	[illegible] Nội, Đồng Nội, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. V Dư	Ng. T Thu[illegible]
55	Ng. V Ngọc	1947	Jan 1966	-"-	[illegible] Thôn, Cao Thượng, Trung Tú	Hà Tây	Ng. V Hiệp	Ng. Thị [illegible]
56	Ng. V Bình	194[illegible]	Jan 1966	-"-	Cao Thượng, Trung Hưng	Hà Tây	Ng. V Hành	Quách T Ph[illegible]
57	Vũ Thiêm Triều	1948	Jan 1966	-"-	[illegible] Long, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Vũ Quang Duật	Phùng T S[illegible]
58	Ng. Thái Mậu	1945	May 1965	PFC	[illegible]ng Viên, Phù Đổng, Gia Lâm	Hà Nội		Vũ T Be[illegible]
59	Phan Ngọc Miên	1945	Jan 1966	Private	[illegible] Bát, Trung Bát, Bất Bạt	Hà Tây		Đỗ Thị Gi[illegible]

Trong số 59 Tử Sỹ có 3 chết do tích { Khuê + Đường + Lộ
2 chết [illegible] { Hồ + Thiều
54 [illegible] Bình

Ngày 8. 1. 19[illegible]
Thôn trưởng
[signature]
[illegible]

Missinger

Place of birth [POB]	[illegible]	Father's name	Mother's name	Date of death	Unit	Next of kin	
Sơn Đường, Minh Khai, Hoài Đức	Hà Tây	Ngô Chí Thức	Lê Thị Tính	[illegible] 1966	Quế Võng	Ngô Chí Thức	2
Tân Kỳ, Quang Sơn, Gia Lương	Hà Bắc	Đỗ Hữu Trí	Ngô Thị Hạ	6 Dec 1966	A2	Đỗ Hữu Trí	
Khoái Nội, Thụy Lôi, Thường Tín	Hà Tây	Trương V Kết		21 Jun 1966	T56	Trương V Kết	
Cần Thượng, Trung Trưa	Hà Tây	Đào V Tỵ	Ngô T [illegible]	7 Jul 1966	T8	Đào V Tỵ	
Tân Tiến, Bình Liệt, Văn Giang	Hưng Yên	Phan V Đảm	Thân T [illegible]	12 Jul 1966	T1	Phan V Đảm	
An Hạ, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây		Ngô T Gió	7 Jul 1966 / 30 Jul 1966	T6	Ngô T Gió	
Giang Xá, Đức Giang, Hoài Đức	Hà Tây	Đỗ V Đường	Ngô T Sơn	26 Jul 1966	T9	Đỗ V Đường	
Đa Phúc, Tân Hồng, Quảng Oai	Hà Tây	Ngô V Kiểm	Ngô T Sâm	17 Aug 1966	T6	Ngô V Kiểm	
Đa Nguyên, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây	Mẫn Đăng Triều	Ngô T Bìn	17 Aug 1966	1	Vợ: Ngô T Thuần ở quê	
Kiều Câu, Châu Phong, Quế Võ	Hà Bắc	Ngô V Trực	Ngô T Nhu	22 [illegible] / 25 Jul 1966	C	Ngô V Trực	
Xóm 1, Ninh Hiệp, Gia Lâm	Hà Nội	Ngô Đăng Tăng	Ngô T Tình	25.7 / [illegible] Jul 1966	7	Ngô Đăng Tăng	
[illegible] Nội, Đông Nội, Hoài Đức	Hà Tây	Ngô V Đức	Ngô T Thuận	20.7 / 6 Nov 1966		Ngô V Đức	
[illegible] Thôn, Cần Thượng, Trung Trưa	Hà Tây	Ngô V Điệp	Ngô Thị Lục	6.11 / 30 Nov 1965		Ngô V Điệp	
Cần Thượng, Trung Hưng	Hà Tây	Ngô V Hành	Quách T Phúc	20.11 / 27 Sep 1965	Đc	Ngô V Kính	
Bình Long, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Lê Quang Duệ	Phùng T Sa	28.9	Đc	Lê Quang Duệ	
Đông Viên, Phù Đổng, Gia Lâm	Hà Nội		Lê T Bé	17.12 / 17 Dec 1966		Lê Thị Bé	
Thái Bạt, Tòng Bạt, Bất Bạt	Hà Tây		Đỗ Thị Gái	4.12 / 4 Dec 1965	Tỉnh / 0 Village	Đỗ Thị Gái	

3 chết do địch } Khoái + Đức + Lộ
2 chết đuối } Hợi + Thuận
5A bị chết bệnh

Ngày 6.1.1966
Thôn trưởng 2
[signature]
Đỗ Thùng

Thư ký Trưởng [illegible]
Ngô Hợp

Miền

Number	Name / Họ tên				Place of birth [POB]		Father's name	Mother
43	Ng. Chí Tước	47	1.66	B2	Sơn Đường, Minh Khai, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. Chí Thức	Vũ T
44	Đỗ Hữu Mão	44	2.65	B1	Tĩnh Kỳ, Quang Sơn, Gia Lương	Hà Bắc	Đỗ Hữu Trí	Ng. T
45	Khuất V. Thoại	48	1.66	B2	Khoái Nội, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Khuất V Kết	
46	Đào V Quán	48	1.66	B2	Cam Thượng, Trung Thuần	Hà Tây	Đào V Ty	Ng. T
47	Phan Tuấn Vũ	42	9.65	B1	Bình Hải, Tân Thái, Tân Giang, Hưng Yên		Phan V Đàm	Thân T
48	Ng. Ngọc Nho	33	1.66	B2	An Hạ, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây		Ng. T
49	Đỗ Xuân Điếu	48	1.66	B2	Giang Xá, Đức Giang, Hoài Đức	Hà Tây	Đỗ V Dương	Ng. T
50	Ng. V Hồ x	44	4.63	Ô Sỹ	Văn Phú, Tân Hồng, Quảng Oai	Hà Tây	Ng. V Kiểm	Ng. T
51	Mẫn Đình Nhân	35	9.65	B1	Đại Nguyên, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây	Mẫn Đình Trần	Ng. T
52	Ng. Xuân Hoan	44	5.65	B1	Châu Cầu, Châu Phong, Quế Võ	Hà Bắc	Ng. V Trúc	Ng. T
53	Ng. Tùng Cống	46	6.65	B1	Xóm 8, Ninh Hiệp, Gia Lâm	Hà Nội	Ng. Từ Tăng	Ng. T
54	Ng. V Thành	42	1.66	B2	Vân Nội, Đường Nội, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. V Đừ	Ng. V V
55	Ng. V Tốc	47	1.66	B2	Cốc Thôn, Cam Thượng, Trung Thuần	Hà Tây	Ng. V Điệp	Ng. T
56	Ng. V Bảo	47	1.66	B2	Cam Thượng, Trung Thuần	Hà Tây	Ng. V Hành	Quách T
57	Vũ Thiện Thiều	45	1.66	B2	Bình Long, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Vũ Quang Duật	Phùng T
58	Ng. Thái Mây	45	5.65	B1	Đông Viên, Phù Đổng, Gia Lâm	Hà Nội		Vũ T
59	Phan Ngọc Miến	45	1.66	B2	Thái Bạt, Tòng Bạt, Bất Bạt	Hà Tây		Đỗ T

Trong số 59 Tr. Sỹ có 3 chết do địch { Khuê + Quí + Tố
2 chết trận { Hồ + Thiều
54 lt chết bệnh

Ngày 6.1.
Thôn tr
[illegible]
25

[illegible]

		Place of birth [POB]	[illegible]	Father's name	Mother's [illegible]		[illegible]	Next of kin	
6	B2	Sơn Lương, Minh Khai, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. Chí Thức	Vũ Thị Tâm	2.11.66	Phúc Long	Ng. Chí Thức	2
5	B1	Trình Xá, Quang Sơn, Gia Lương	Hà Bắc	Đỗ Văn Thế	Ng. Thị Hạ	6.12.1966	A2	Đỗ Văn Thế	
	B2	Khoái Nội, Thụy Lôi, Thường Tín	Hà Tây	Trương V Kết		24.6.66	T56	Trương V Kết	
6	B2	Cam Thượng, Tùng Thiện	Hà Tây	Đào V Tỵ	Ng. T Triều	7.7.66	T8	Đào V Tỵ	
5	B1	Đình [illegible] Tân Trài, [illegible] Hưng Yên		Phan V Đàm	Thân T Cát	12.7.66	T1	Phan V Đàm	
6	B2	An Hạ, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây		Ng. T Giỏi	7.7.66	T6	Ng. T Giỏi	
6	B2	Giang Xá, Đức Giang, Hoài Đức	Hà Tây	Đỗ V Đường	Ng. T Sơn	30.7.66	T9	Đỗ V Đường	
	Hạ Sỹ	Vạn Phúc, Tân Hồng, Quảng Oai	Hà Tây	Ng. V Kiểm	Ng. T Sâm	26.7.66	T6	Ng. V Kiểm	
	B1	Đức Nguyên, An Thượng, Hoài Đức	Hà Tây	Mẫn Đăng Tuấn	Ng. T Bính	17.8.66	X1	Vợ: Ng. T Thuận ở quê	
	B1	Châu Cầu, Châu Phong, Quế Võ	Hà Bắc	Ng. V Thức	Ng. T Thịnh	22.8.66	X6	Ng. V Thức	
	B1	Xóm 8, Ninh Hiệp, Gia Lâm	Hà Nội	Ng. Đăng Tăng	Ng. T Tình	25.7.66	V607	Ng. Đăng Tăng	
	B2	Yên Nội, Đồng Nội, Hoài Đức	Hà Tây	Ng. V Đệ	Ng. T Thuận	20.7.66	T6	Ng. V Đệ	
	B2	Cốc Thôn, Cam Thượng, Tùng Thiện	Hà Tây	Ng. V Điệp	Ng. Thị Thu	6.11.66	V Kẹp	Ng. V Điệp	
	B2	Cam Thượng, Tùng Thiện	Hà Tây	Ng. V Hành	Khuất T Phúc	20.11.66	Xưởng Đệ	Ng. V Hành	
	B2	Bình Long, Thắng Lợi, Thường Tín	Hà Tây	Vũ Quang Duật	Phùng T Sa	28.9.66	Xưởng Đệ	Vũ Quang Duật	
	B1	Đồng Viên, Phù Đổng, Gia Lâm	Hà Nội		Vũ T Bé	17.12.66	Liên A	Vũ Thị Bé	
	B2	Thái Bạt, Tòng Bạt, Bất Bạt	Hà Tây		Đỗ Thị Gái	4.12.66	Phúc Nguyễn Tĩnh Village	Đỗ Thị Gái	

Sư có 3 chết do địch { Khuê + Đức + Lô }
2 chết trôi { Hà + Thuận }
54 bị chết bệnh

Ngày 6.1.1966
Nhóm trưởng 2
[signature]
Đỗ Phùng

Thủ Trưởng 54
Ng. Hợp

Mäinger

59 dead

3 Killed in action (Khui, Tô and Lô)
2 drowned (Hồ and Thiêu)
54 died of disease

6 January 1966 [1967]
Chief of Thôn 2
/s/ Đỗn Thinh

Chairman of
Military [illegible]
Committee
/s/ Nguyễn Hợp

Mininger

S-5993

KIN
(WHEN FILLED IN)

2 5 MAY 1967

Captured Documents

FILESEARCH CODE SHEET

Page 1 of 4

Docker avb

Entry Date 16 MAY 67

Originator	CDEC Log No.	Classification	Report Date
→ $ F ·	U Ø 4 1 Ø 4 Ø	V 3 4 1 Ø Ø	Y · 7 Ø 3 3 1

Document Type	Capture Date	
W F M $ B Ø 4	Y · 7 Ø 3 2 4	Stop Code

Area Code	Area of Capture	Province Area	
B A V : V C C			L X T 3 3 2 2

Capturing Unit		Date of Info	
F U Ø Ø 4 D W	K 6 7 Ø 5 1 Ø	J 6 6 Ø 1 Ø G	Stop Code

District Code			
· 3 2 5 Ø Ø ·	A 7 3 6 1 5 Ø	M 7 + 2 Ø 5	C D O T H I W
~~C H A N H~~ -H.	F U T 2 ·	C T H I N H ·	Stop Code
C N G U Y E N	- H O P ·	4 7 2 3 5 1 Ø	G N A M E ·
A 1 7 9 1 Ø	B A V $ V M C	M 7 6 1 Ø Ø 1	Stop Code
M 7 + 1 5 6	F W M V B Ø F	C N G O N G O	- C H O A M ·
C H O A N ·	C T R V C H I	- E N	Stop Code
C C H I E N ·	C N G H U N	- H I E N ·	C N H I E N
C T H A N G	- O C T U ·	C T U ·	Stop Code

Comment First set of four sets

(WHEN FILLED IN)
KIN

Mininger

KIN

CNGOXUA	-NTHI·	CTHI·	CLENHAN
-H·	CMINH·	CLUONGV	
-INHTAM	CTAM	CDUONGV	-HUNG·
CSUNG·	CNGUYEN	-VTO·	
CTO·	CNGUYEN	-COTAM·	CTAM·
CNGUYEN	-DANGBA	CBACH	
CNGUYEN	-DANGBA		
CNGUYEN	-HUYNGO	CNGOC	CNGUYEN
-DINHTH	CTHUY·	CNGUYEN	
-NKHUE·	CKHUE·	CNGUYEN	-HUYDA·
CPH·	CTRANHU	-UDO·	
CDO·	CDANGTH	-ANHTUA	CTUAN·
CBUIVDE	CDE·	CTANGIA	
CGIA·	CHOANGB	-ASA·	CSE·
CDOQUOC	-TOAN·	CTOAN	
CNGOQUE	-LAI·	CLAI	CNGUYEN
-VTY·	CTY·	CTOXUAN	

KIN

KIN

-TROWG·	CTROWG·	CNGUYEW	-VDIEW·
CDIEW·	CNGUYEW	-NKIM·	
CKIM·	CNGUYEW	-XUANDO	CDOC·
CDANGDU	-C$IENG	C$IENG·	
CBUIYBA	-Y·	CBAY	CVUOWGD
-IWNAHVA	CPHA·	CDODOWG	
-THIEU·	CTHIEU·	CNGUYEW	-TIVCHA
CCHAY·	CTRAMVT	-UY·	
CTUY·	CDOAMV$	-O·	C$O·
CBUIDUY	-BOI·	CBOI·	
CNGUYEW	-VTO·	CTO·	[illegible]
CNGUYEW	-HUANO·	CHO·	
CTRIWHB	-AHUOWG	CHUOWG·	CDAWGVD
-IET·	CCHUVHU	-YWH·	
CHUYWH·	CNGUYEW	-VWGO·	CWGO·
CDAOQUY	-VAWG·	CVAWG·	

KIN

Mininger

KIN

CDOANLIM	-OM·	CHON·	CTRUONG
-MTHOAT	CTHOAI·	CDAOVON	
-AM·	CQUAN·	CPHAMDI	-NHVU·
CVU·	CNGUYEN	-NGOCMH	
CNHO·	CDOXUAN	-DICH·	CDICH·
CNGUYEN	-MHOI·	CHOA·	
CNAUDAN	-VHLUAN·	CLUAN·	CNGUYEN
-XUANHO	CHOAN·	CNGUYEN	
-DANGCO	CCONG·	CNGUYEN	-MTHANH
CTHANH·	CNGUYEN·	-NLOC·	
CLOC·	CNGUYEN	-NBAN·	CBAN·
CLETHIE	-NTRIEU	CTRIEU·	
CNGUYEN	-THAIMA	CMAY	CPHAWNG
-OCMIEN	CMIEN·		

KIN

Miunger

Number of code cards exceeds number of document pages

Miringer

Number of code cards exceeds number of document pages

Miningev

Number of code cards exceeds number of document pages

Mininger

Number of code cards exceeds number of document pages

Mininger

Number of code cards exceeds number of document pages